

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 9 – CẦN THƠ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2026/DS - ST.

Ngày: 02 - 4 - 2026.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Việt.

2. Bà Trần Thị Thanh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ông Thị Cảnh Nha – Thư Ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2025/TLST - DS, ngày 07 tháng 11 năm 2025 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2026/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thanh V, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp S, xã T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Tuấn H, sinh năm 1960; địa chỉ: số I đường P, phường P, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp S, xã T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 03/11/2025 của nguyên đơn Lê Thanh V, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Tuấn H trình bày: Vào ngày 29/01/2010 (nhằm ngày 15/12/2009 âm lịch) ông L có vay ông V 02 chỉ vàng 24k, đến ngày 12/02/2010 (nhằm ngày 29/12/2009 âm lịch) ông L tiếp tục vay ông V thêm 02 chỉ vàng 24k, tổng cộng 2 lần là 04 chỉ vàng 24k theo Biên nhận vay vàng ngày 29/12/2009 âm lịch. Thời hạn vay: 12 tháng (từ tháng 02/2010 đến tháng 02/2011). Lãi suất tự thỏa thuận là: 05% tháng, đóng lãi hàng tháng (Giá thị

trường 01 chỉ vàng 24k vào thời điểm tháng 02/2010 là 2.600.000 đồng/chỉ). Từ khi nhận vàng cho đến nay ông L không trả nợ gốc và cũng không đóng lãi hàng tháng cho ông V theo thỏa thuận mặc dù ông V đã nhiều lần yêu cầu ông L thực hiện trả nợ gốc, nợ lãi nhưng ông L không trả. Vào ngày 01/11/2024 ông V đã yêu cầu chính quyền ấp S hoà giải nhưng mãi cho đến nay đã gần 16 năm ông L vẫn không thực hiện. Ông Trần Thanh L đã vi phạm nghĩa vụ hợp đồng vay.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bị đơn ông Trần Thanh L hoàn trả cho nguyên đơn ông Lê Thanh V 04 (bốn) chỉ vàng 24k (loại 97%). Nguyên đơn ông Lê Thanh V không yêu cầu tính lãi.

- Trong quá trình giải quyết bị đơn ông Trần Thanh L trình bày: Ông L thừa nhận chữ ký, chữ viết, “Trần Thanh L” trong giấy biên nhận lập ngày 29/12/2009 là của ông L. Lúc ký biên nhận ông L không nhìn kỹ vì ông V đưa ông L ký, thực tế ông L chỉ thiếu ông V có 02 chỉ vàng 24k (loại 97%) nên ông L chỉ đồng ý trả cho ông V 02 chỉ vàng 24k (loại 97%) chứ không phải 04 chỉ vàng 24k (loại 97%). Ông L xin được trả 02 chỉ vàng 24k (loại 97%) cho ông V làm nhiều lần đến khi hết nợ.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Trần Thanh L chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh V. Buộc bị đơn Trần Thanh L hoàn trả cho ông Lê Thanh V 04 chỉ vàng 24k (loại 97%).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2025 nguyên đơn ông Lê Thanh V yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn là ông Trần Thanh L. Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Trong vụ án, bị đơn ông Trần Thanh L hiện cư trú tại ấp S, xã T, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 9 –

Cần Thơ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Thanh V thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Trần Thanh L hoàn trả cho ông Lê Thanh V 04 chỉ vàng 24k (loại 97%). Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi. Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố Tụng dân sự, xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Thanh V yêu cầu bị đơn ông Trần Thanh L hoàn trả cho nguyên đơn ông Lê Thanh V 04 chỉ vàng 24k (loại 97%), Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn cung cấp giấy biên nhận có chữ ký và chữ viết tên “Trần Thanh L” là chứng cứ theo quy định khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn ông L đã thừa nhận là chữ ký và chữ viết là của bị đơn ông L nên những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy đủ cơ sở Hội đồng xét xử xác định: Bị đơn ông Trần Thanh L có vay vàng của nguyên đơn ông Lê Thanh V 04 chỉ vàng 24k (loại 97%). Mặc dù nguyên đơn ông V đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn ông L vẫn chưa trả đủ vàng cho nguyên đơn như cam kết đã vi phạm sự thỏa thuận giữa các bên theo quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay phải trả đủ vàng đã vay đúng số lượng và chất lượng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh V đối với 04 chỉ vàng 24k (loại 97%) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Đối với ý kiến của bị đơn ông Trần Thanh L cho rằng chỉ vay của nguyên đơn có 02 chỉ vàng 24k (loại 97%) và xin trả dần 02 chỉ vàng 24k (loại 97%). Tòa án có ban hành văn bản yêu cầu ông L cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh ông L chỉ vay của ông V 02 chỉ vàng 24k (loại 97%) nhưng bị đơn không cung cấp chứng cứ cho Tòa án và nguyên đơn cũng không đồng ý cho bị đơn trả dần nên không có cơ sở ghi nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6]. Về lãi suất: Đối với khoản vay vàng ông V không yêu cầu tính lãi là đúng theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2012/NĐ – CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Quy giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 15.620.000 đồng/01 chỉ 24k (loại 97%) x 04 = 62.480.000 đồng (sáu mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) để tính án phí dân sự sơ thẩm.

[8]. Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu 3.124.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Lê Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 235, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 274, Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 19 Nghị định số 24/2012/NĐ – CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; Khoản 2, Điều 5 và Điều 9 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh V. Buộc bị đơn ông Trần Thanh L có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn ông Lê Thanh V 04 (bốn) chỉ vàng 24k (97%).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Thanh L phải chịu 3.124.000 đồng (ba triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Lê Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Lê Thanh V số tiền tạm ứng án phí là 2.238.756 đồng (hai triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008531, ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ (P. Giám đốc, Kiểm tra, TT và THA);
- VKSND khu vực 9 - Cần Thơ;
- THADS Thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

